

Số: /2024/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi một số Điều của Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình
ban hành kèm theo Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 06/5/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

*Căn cứ Nghị định 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành
phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm
2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP
ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài
chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;*

*Căn cứ Công văn số 586-TB/TU ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Ban Thường
vụ Tỉnh ủy về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại bộ máy bên trong Sở Tài chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 693/TTr-STC ngày
25 tháng 11 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số Điều của Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi một số khoản của Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi khoản 6 như sau:

“6. Về quản lý tài chính đối với đất đai:

a) Chủ trì xác định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính thu tiền thuê đất đối với đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước.

b) Chủ trì xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định.”

b) Sửa đổi điểm b, điểm đ khoản 10 như sau:

“b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về phân công nhiệm vụ định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Sở Tài chính và các Sở quản lý ngành, lĩnh vực;”.

“đ) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá phù hợp;”.

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Các phòng thuộc Sở.

a) Văn phòng;

b) Thanh tra;

c) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

Phòng Quản lý ngân sách;

Phòng Tài chính đầu tư;

Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp;

Phòng Quản lý Giá và Công sản;

Phòng Tài chính doanh nghiệp.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 12 năm 2024.
2. Quyết định này bãi bỏ điểm d khoản 10 Điều 2 của Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư Pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- TT Tin học và Công báo - VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (V80b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Khánh